TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 204/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2024
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thanh Thảo.
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 668/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1963 .
Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm: 1962.
Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Ông M và bà T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 5 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Hồ Văn M trình bày: Ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Minh T chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 22 tháng 02 năm 2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp. Nay ông M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn bà T.

Về con chung: Ông M khai, ông M và bà T chung sống có 02 con chung tên Hồ Huỳnh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 và Hồ Trọng N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông M khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông M khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của bà Trần Thị Minh T: Bà T xác nhận lời trình bày của ông M về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung như ông M trình bày là đúng.

Nay ông M xin ly hôn, bà T đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Huỳnh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 và Hồ Trọng N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn bà Trần Thị Minh T có hộ khẩu thường trú tại khu vực 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Hồ Văn M và bị đơn bà Trần Thị Minh T xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M và bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Minh T chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 22 tháng 02 năm 2022 nên quan hệ hôn nhân của ông M và bà T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp. Nay ông M và bà T xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên ông M và bà T tự nguyện thuận tình ly hôn. Xét việc tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông M và bà T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Ông M và bà T thống nhất khai, ông M và bà T chung sống có 02 con chung tên Hồ Huỳnh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993

và Hồ Trọng N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên ông M và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông M và bà T thống nhất khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông M và bà T thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Ông Hồ Văn M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 5, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M xin ly hôn với bà Trần Thị Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M được ly hôn với bà Trần Thị Minh T.

Về con chung: Hồ Huỳnh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 và Hồ Trọng N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994 đã trưởng thành nên không đề cập xem xét

Về tài sản chung: Ông M và bà T thống nhất khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Ông M và bà T thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Ông Hồ Văn M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Án này là sơ thẩm, ông M và bà Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- TAND tỉnh Long An.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Lưu HS.

Mai Văn Hiệp